

V, ngày 21 tháng 9 năm 2020

Số: 308/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy V**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 10, Tổ 8, Khu 1B, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 10, Tổ 8, Khu 1B, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Nguyễn Hùng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Nguyễn Hùng L thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 25/10/2014. Khi ly hôn, chị V và anh L thỏa thuận để chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh L tự nguyện đóng góp nuôi con cho chị V 1.000.000đ/01tháng (Một triệu đồng) kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Nguyễn Hùng L thống nhất xác định vợ chồng không có,

không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và xin chịu thay anh Nguyễn Hùng L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001245 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. V; VKSND Tỉnh P.
- Chi cục THADS TP. Việt Trì, T. P.
- UBND P. N, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Cao V